TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 37/2018/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 31 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 46/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2018 giữa:

* Nguyên đơn: Anh Hoàng Văn Th, Sinh năm 1987;

Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

* Bị đơn: Chị Hoàng Thị V, Sinh năm 1989;

Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

* Người có quyền lợi liên quan: Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam; Địa chỉ: 169 LĐ, phường H, quận HM, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Th - Chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền ông Tống Văn M - Chức vụ: Phó giám đốc - Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 7 Điều 26, khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Văn Th và chị Hoàng Thị V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn Th và chị Hoàng Thị V thuận tình ly hôn.

*Về con chung: Anh Hoàng Văn Th và chị Hoàng Thị V có 02 (Hai) con chung tên là Hoàng Việt D, sinh ngày 22/3/2009 và Hoàng Bảo Ch, sinh ngày 25/8/2015; Các con chung khỏe mạnh và phát triển bình thường. Hiện nay con chung đang sống cùng anh Th. Khi ly hôn hai bên thỏa thuận giao 02 (Hai) con chung cho anh Hoàng Văn Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung đến năm đủ 18 tuổi (Phù hợp với nguyện vọng của con).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được ngăn cản.

Nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh Hoàng Văn Th và chị Hoàng Thị V thỏa thuân: Chị Hoàng Thị V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 (Hai) con chung Hoàng Việt D, sinh ngày 22/3/2009 và Hoàng Bảo Ch, sinh ngày 25/8/2015 định kỳ mỗi tháng 750.000đ *(Bảy trăm năm mươi nghìn đồng)*/01 con chung. Thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày 01/11/2018 cho đến khi phát sinh một trong các điều kiện chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân gia đình.

Việc thi hành án khoản tiền cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

* Về tài sản chung, nợ chung:

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Hoàng Văn Th, chị Hoàng Thị V và ông Tống Văn M thỏa thuận: Anh Hoàng Văn Th có trách nhiệm trả cho Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn số tiền gốc 25.000.000đ *(Hai mươi lăm triệu đồng)* và lãi phát sinh của khoản tiền vay theo mã món vay là 6600000702260665 chương trình cho vay Hộ nghèo. Ngày vay: 22/8/2014, hạn trả nợ cuối cùng: 16/8/2019, lãi suất 0,6%/tháng. Chị Hoàng Thị V có trách nhiệm trả cho Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện B, tỉnh Bắc Kạn số tiền gốc 25.000.000đ *(Hai mươi lăm triệu đồng)* và lãi phát sinh của khoản tiền vay theo mã món vay là 6600000702260665 chương trình cho vay Hộ nghèo. Ngày vay: 22/8/2014, hạn trả nợ cuối cùng: 16/8/2019, lãi suất 0,6%/tháng.

* Về án phí: Anh Hoàng Văn Th tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số: 03631, ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Anh Th được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Chị Hoàng Thị V phải chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí không có giá ngạch đối với phần nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ theo quy định của pháp luật.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự."

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự (03b);
- VKSND huyện B (02b);
- Chi cục THADS huyện B (01b);
- TAND tỉnh + Biên bản ghi nhận (01b);
- UBND xã Đ (01b);
- Lưu hồ sơ vụ án (01b);
- Lưu Vp.

THẨM PHÁN

Đã ký

Hoàng Anh Tuấn